TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2017/QĐST- HNGĐ	*Đak Đoa, ngày 31 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2017/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Làng Đ, xã Đak Sơmei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Làng Đ, xã Đak Sơmei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là: Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 06/01/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: giao cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 06/01/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh C không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị T và anh C, mỗi người phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ. Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm thay cho anh C nên tiền án phí mà chị T phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0002395, ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Đoa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- UBND xã Đak Krong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Sỹ